

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date

Group
Round
Board

WHITE						FED		MGL		RESULT (W)	
BLACK						FED		CHN		RESULT (B)	
Nagisa Yuma										0	
Zhang Jieming											
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Qd4	Bd7	41			61		
2	c4	e6	22	Qd4	Bd7	42			62		
3	Nf3	Bb4	23	g2	Nh5	43			63		
4	bNd2	Jo	24	fRd1	Re8	44			64		
5	a3	Be7	25	a4	Nf6	45			65		
6	c4	d6	26	b4	Rg5	46			66		
7	Be2	a5	27	Ke7	Rg2	47			67		
8	b3	e5	28	Rd7	Rf8	48			68		
9	de	de	29	Rd7	Re8	49			69		
10	Bb2	Bd6	30	kg1	Rg2	50			70		
11	Qc2	de7	31	u4	Rg5	51			71		
12	g	Bxc5	32	Rd7	Nh3	52			72		
13	Nxe5	bNd7	33	Rf5		53			73		
14	bNf3	Re8	34			54			74		
15	Jo	Bd6	35			55			75		
16	Re3	Ne5	36			56			76		
17	Nxe5	Bxe5	37			57			77		
18	Bxe5	Qxe5	38			58			78		
19	Nf3	Qh5	39			59			79		
20	Qxc7	Rg4	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
Kagami			Zhang			Jie					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date

Group
Round
Board

WHITE						FED		MGL		RESULT (W)		1	
BLACK						FED		CHN		RESULT (B)		0	
Nagano Soongs. Corigoo													
Zhang, Jieming													
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK		
1	d4	Nf6	21	Qd4	Bd7	41			61				
2	c4	e6	22	Qd4	Bd7	42			62				
3	Nf3	Bb4	23	g2	Nh5	43			63				
4	Nd2	O-O	24	Rh1	Re5	44			64				
5	a3	Be7	25	a4	Nf6	45			65				
6	c4	d6	26	Bc4	Rg5	46			66				
7	Be2	a5	27	Kf1	Rg2	47			67				
8	b3	e5	28	Rd7	Rf8	48			68				
9	de	de	29	Rh1	Rh2	49			69				
10	Bb2	Bb6	30	Kg1	Rg2	50			70				
11	Qc2	Qe7	31	Kh1	Rg5	51			71				
12	a5	Bc5	32	Rf7	Nh5	52			72				
13	Nxe5	Nd7	33	Rf5		53			73				
14	Nf3	Re8	34			54			74				
15	O-O	Bd6	35			55			75				
16	Bf3	Nes	36			56			76				
17	Nes	Re5	37			57			77				
18	Re5	Qe5	38			58			78				
19	Nf3	Qh5	39			59			79				
20	Qc7	Rg4	40			60			80				
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)							
Kagami			Zhang			Jie							



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

12:57
10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

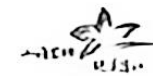


Date Aug 22, 26

Group G18
Round 3
Board 2

WHITE Adeline, Clementia						FED INA			RESULT (W) 1/2		
BLACK Chen, Zhihan						FED CHN			RESULT (B) 1/2		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Bb3	b4	41	g3	Kg7	61	Kc4	Rb4
2	c4	e6	22	Re1	a5	42	f4	Ng6	62	Kg3	Rb4
3	Nc3	Bb4	23	f3	Nc5	43	fxf5	Kg5	63	Kc4	Rb4
4	Nf3	0-0	24	Bc2	Bab	44	Rg2	Ng6	64	Kf3	
5	Bg5	h6	25	Be4	Rab8	45	Rg6	Kg7	65		
6	Bh4	d5	26	Bg2	a4	46	Rg2	Ng6	66		
7	e3	c5	27	Bb1	b3	47	Rg7	Kg7	67		
8	Bd3	0-0	28	Bc3	Rb4	48	Rg2	Ra4	68		
9	exd4	dxc4	29	Rc1	Nd7	49	Kd3	Ra7	69		
10	Bxc4	b6	30	axb3	axb3	50	Ke3	Ra5	70		
11	0-0	Bb7	31	Bd4	Rab8	51	Ke4	Ra4	71		
12	Nc5	Mb7	32	Bd3	Nb6	52	Ke3	Rb4	72		
13	Bb5	Nxe5	33	Bxb6	Rxb6	53	Kd3	Rb7	73		
14	dxc5	Qxd1	34	Rb1	b2	54	Ke3	Ka6	74		
15	Rfxd1	Bxc3	35	Kg2	Rc6	55	Rg6	Kg7	75		
16	bxc3	Ne4	36	Ke3	Ng8	56	Rg2	Ng6	76		
17	Rac1	Rg8	37	Rc2	Bxc4	57	Rg6	Kg5	77		
18	c4	a6	38	Ba1	Rxc4	58	Kg3	Rb4	78		
19	Ba4	g5	39	Rxc4	Rxc4	59	Ke4	Rb4	79		
20	Bg3	b5	40	Rxb2	h5	60	Kf3	Rf3	80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
[Signature]			Chen, Zhihan			[Signature]					

12:57
10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026.08.23

Group G18
Round 3
Board 2

WHITE Adeline, Clementia						FED INA			RESULT (W) 1/2		
BLACK Chen, Zhihan						FED CHN			RESULT (B) 1/2		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Bb3	b4	41	g3	Kg7	61	Kc4	Rb4
2	c4	e6	22	Re1	a5	42	f4	Ng6	62	Kg3	Rb4
3	Nc3	Bb4	23	f3	Nc5	43	fxf5	Kg5	63	Kc4	Rb4
4	Nf3	0-0	24	Bc2	Bab	44	Rg2	Ng6	64	Kf3	
5	Bg5	h6	25	Be4	Rab8	45	Rg6	Kg7	65		
6	Bh4	d5	26	Bg2	a4	46	Rg2	Ng6	66		
7	e3	c5	27	Bb1	b3	47	Rg7	Kg7	67		
8	Bd3	0-0	28	Bc3	Rb4	48	Rg2	Ra4	68		
9	exd4	dxc4	29	Rc1	Nd7	49	Kd3	Ra7	69		
10	Bxc4	b6	30	axb3	axb3	50	Ke3	Ra5	70		
11	0-0	Bb7	31	Bd4	Rab8	51	Ke4	Ra4	71		
12	Nc5	Mb7	32	Bd3	Nb6	52	Ke3	Rb4	72		
13	Bb5	Nxe5	33	Bxb6	Rxb6	53	Kd3	Rb7	73		
14	dxc5	Qxd1	34	Rb1	b2	54	Ke3	Ka6	74		
15	Rfxd1	Bxc3	35	Kg2	Rc6	55	Rg6	Kg7	75		
16	bxc3	Ne4	36	Ke3	Ng8	56	Rg2	Ng6	76		
17	Rac1	Rg8	37	Rc2	Bxc4	57	Rg6	Kg5	77		
18	c4	a6	38	Ba1	Rxc4	58	Kg3	Rb4	78		
19	Ba4	g5	39	Rxc4	Rxc4	59	Ke4	Rb4	79		
20	Bg3	b5	40	Rxb2	h5	60	Kf3	Rf3	80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
[Signature]			Chen, Zhihan			[Signature]					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date

Group G18

Round 3

Board 3

WHITE Aarod Adeline						FED			RESULT (W) 0		
BLACK Getubig, L						FED			RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Qe5	h6	41	Rg1	Rb2	61		
2	c4	e6	22	Ne4	Nxe4	42	f2g4	f4	62		
3	Nf3	Nf6	23	Rxe4	Bf8	43	Bf2	Rxb6	63		
4	g3	Be7	24	Qh3	Rdd8	44	Be1	e4	64		
5	Bg2	c6	25	Rae1	Qa6	45			65		
6	0-0	0-0	26	q3	d3	46			66		
7	Nc3	Nbd7	27	Rc4	e5	47			67		
8	b3	b6	28	Qf4	Kh8	48			68		
9	Bb2	Ba6	29	Bxc8	Gxc9	49			69		
10	Nd2	Rc8	30	Rh4	Qc6	50			70		
11	e4	c5	31	Qe5	Qf6	51			71		
12	exd5	cxd4	32	Qxf6	gxf6	52			72		
13	dxex	fxex	33	Rd1	Bg7	53			73		
14	Nre4	Nc5	34	Bc1	Kh7	54			74		
15	Nxc5	bxc5	35	Be3	Bf8	55			75		
16	Ne4	Qb6	36	Kf1	fA5	56			76		
17	Qe2	Rcd9	37	Ke1	Kg6	57			77		
18	Ng3	Rd6	38	Kd2	Rd7	58			78		
19	Bh3	Bc8	39	E3	h5	59			79		
20	Rfe1	Rex	40	g4	h2g4	60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 08/19/16

Group U18G

Round 3

Board 3

WHITE Mohd Azqamizam Azroo Adeline Azahon						FED 1640			RESULT (W) 0		
BLACK Li L Getubig						FED 1803			RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Qe5	h6	41	Rg1	Rb8	61		
2	c4	e6	22	QNe4	Nxe4	42	Pxg4	fA-	62		
3	Nf3	Nf6	23	Rxc4	Bf8	43	Bf2	Rxb7	63		
4	g3	Be7	24	Qh5	Rd8	44	Be1	e4	64		
5	Bg2	c6	25	Rae1	Qa6	45			65		
6	0-0	0-0	26	a3	d3	46			66		
7	Nc3	Nbd7	27	Rf4	e5	47			67		
8	b3	b6	28	Qf7	Kh8	48			68		
9	Bb2	Ba6	29	Bxc8	Gxc8	49			69		
10	Nd2	Rc8	30	Rh4	Qc6	50			70		
11	e4	c5	31	Qf5	Qf6	51			71		
12	exd5	cxd4	32	Qxf6	gxf6	52			72		
13	dxex	fxex	33	Rd1	Bg7	53			73		
14	Nce4	Nc5	34	Be1	Kh7	54			74		
15	Nxc5	bxc5	35	Be7	Bf8	55			75		
16	Ne4	Qb6	36	Kf1	f5	56			76		
17	Qe2	Rcd8	37	Ke1	Kf5	57			77		
18	Ng3	Rd6	38	Kd7	Rd1	58			78		
19	Bh3	Bc8	39	f7	h5	59			79		
20	Rfe1	Rex	40	g4	h2g4	60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date

2026.8.23

Group

G18

Round

3

Board

4

RESULT (W)

0-1

RESULT (B)

0-1

White

Mongoljin Davuudorj

Black

Zhou Yafei

FED

MAL

FED

CHN

#

WHITE

BLACK

#

WHITE

BLACK

#

WHITE

BLACK

#

WHITE

BLACK

#

WHITE

BLACK

#

WHITE

BLACK

#

WHITE

BLACK

#

WHITE

BLACK

#

WHITE

BLACK

#

WHITE

BLACK

#

WHITE

BLACK

#

WHITE

BLACK

#

WHITE

BLACK

#

WHITE

BLACK

#

WHITE

BLACK

#

WHITE

BLACK

#

WHITE

BLACK

#

WHITE

BLACK

#

WHITE

BLACK

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date

2026.08.23

Group

G18

Round

3

Board

4

RESULT (W)

0

RESULT (B)

1

White

Mongoljin Davuudorj

Black

Zhou Yafei

FED

MAL

FED

CHN

#

WHITE

BLACK

#

WHITE

BLACK

#

WHITE

BLACK

#

WHITE

BLACK

#

WHITE

BLACK

#

WHITE

BLACK

#

WHITE

BLACK

#

WHITE

BLACK

#

WHITE

BLACK

#

WHITE

BLACK

#

WHITE

BLACK

#

WHITE

BLACK

#

WHITE

BLACK

#

WHITE

BLACK

#

WHITE

BLACK

#

WHITE

BLACK

#

WHITE

BLACK

#

WHITE

BLACK

#

WHITE



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

11:47

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Group	G18
Round	3
Date	26.08.22
Board	25

WHITE Tselmunn Der.						FED MGL		RESULT (W) 0			
BLACK Maral Aimanmyag						FED MGL		RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4.	Nf6.	21	Nb4	Nc4.	41			61		
2	Bg5.	g6.	22	d6.	b5.	42			62		
3	Bf36	ot.	23	Rcl1.	oet.	43			63		
4	e3.	Bg7.	24	Nd2.	Nd8.	44			64		
5	c4.	d5.	25	Rd2.	Bb7.	45			65		
6	Nc3.	dc.	26	Ke2.	Qe5.	46			66		
7	Bc4.	O-O.	27	Rhd1.	Rd7.	47			67		
8	h4.	h5.	28	KF7.	Rbd8.	48			68		
9	Nh3.	Bh6.	29	Qe2.	kg3.	49			69		
10	Nle2	Qe8	30	Qd3.	Bc7.	50			70		
11	Mh4.	Qd4.	31	Qd4.	Qd6.	51			71		
12	Nc3.	Qc4.	32	Nb5.	ea	52			72		
13	Nld5.	Kg7.	33			53			73		
14	hcl.	NH.	34			54			74		
15	Qf3.	cb.	35			55			75		
16	K3.	edJ.	36			56			76		
17	nd.	Rb8.	37			57			77		
18	Ne4	h5.	38			58			78		
19	Nd6.	NH	39			59			79		
20	ds.	Rd2.	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
[Signature]			[Signature]			[Signature]					

11:47

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Group	G18
Round	3
Date	
Board	5

WHITE Tselmunn						FED		RESULT (W) 0			
BLACK Maral A						FED		RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Nb4	Nc4	41			61		
2	Bg5	g6	22	d6	b5	42			62		
3	Bf6	ef	23	Rd1	xc3	43			63		
4	e3	Bg7	24	Nd2	Nd8	44			64		
5	c4	d5	25	Rd2	Bb7	45			65		
6	Nc3	dc	26	Ne2	Qe5	46			66		
7	Bc4	O-O	27	Rd1	Nd7	47			67		
8	h4	h5	28	Kf1	Rbd8	48			68		
9	Nh3	Bh6	29	Qe2	Ng8	49			69		
10	Nce2	Qe8	30	Qd3	Bf8	50			70		
11	Nh4	Qb4	31	Qd4	Qb6	51			71		
12	Nc3	Qc4	32	Nb5	cb	52			72		
13	Nd5	kg7	33			53			73		
14	Rc1	Nd7	34			54			74		
15	Bf3	h6	35			55			75		
16	b3	Qd3	36			56			76		
17	Nc7	Rb8	37			57			77		
18	Ne4	h5	38			58			78		
19	Nd6	Nf6	39			59			79		
20	ds	Rd8	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE) Tselmunn			SIGNATURE (BLACK) Maral A.			SIGNATURE (ARBITER) Jhr					